

Số: /2021/NQ-HĐND

Ninh Thuận, ngày tháng 12 năm 2021

NGHỊ QUYẾT
Quy định chính sách hỗ trợ hoạt động xúc tiến thương mại
tỉnh Ninh Thuận

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH NINH THUẬN
KHÓA XI KỲ HỌP THỨ 3

- Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;*
- Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*
- Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;*
- Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;*
- Căn cứ Luật Thương mại ngày 27 tháng 6 năm 2005;*
- Căn cứ Nghị định số 28/2018/NĐ-CP ngày 01 tháng 3 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết Luật Quản lý ngoại thương về một số biện pháp phát triển ngoại thương;*
- Căn cứ Quyết định số 72/2010/QĐ-TTg ngày 15 tháng 11 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Quy chế xây dựng, quản lý và thực hiện Chương trình xúc tiến thương mại quốc gia;*
- Căn cứ Quyết định số 12/2019/QĐ-TTg ngày 26 tháng 02 năm 2019 của Thủ tướng Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế xây dựng, quản lý và thực hiện chương trình xúc tiến thương mại quốc gia ban hành kèm theo Quyết định số 72/2010/QĐ-TTg ngày 15 tháng 11 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ;*
- Căn cứ Thông tư số 11/2019/TT-BCT ngày 30 tháng 7 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Công Thương hướng dẫn thực hiện hoạt động xúc tiến thương mại phát triển ngoại thương thuộc Chương trình cấp quốc gia về Xúc tiến thương mại;*
- Căn cứ Thông tư số 40/2020/TT-BCT ngày 30 tháng 11 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 11/2019/TT-BCT ngày 30 tháng 7 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Công Thương hướng dẫn thực hiện hoạt động xúc tiến thương mại phát triển ngoại thương thuộc Chương trình cấp quốc gia về Xúc tiến thương mại;*

Căn cứ Thông tư số 171/2014/TT-BTC ngày 14 tháng 11 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn cơ chế tài chính hỗ trợ từ ngân sách nhà nước để thực hiện Chương trình Xúc tiến thương mại quốc gia;

Xét Tờ trình số 304/TTr-UBND ngày 18/11/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết Quy định chính sách hỗ trợ hoạt động xúc tiến thương mại tỉnh Ninh Thuận; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh và ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định chính sách hỗ trợ hoạt động xúc tiến thương mại trong khuôn khổ Chương trình xúc tiến thương mại tỉnh Ninh Thuận (sau đây gọi tắt là Chương trình).

Chương trình xúc tiến thương mại tỉnh Ninh Thuận do Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt.

2. Đối tượng áp dụng

a) Đơn vị chủ trì thực hiện Chương trình: là các cơ quan, đơn vị xúc tiến thương mại trực thuộc tỉnh có các hoạt động, đề án thuộc Chương trình xúc tiến thương mại tỉnh Ninh Thuận.

b) Đơn vị tham gia thực hiện Chương trình: là các doanh nghiệp thuộc mọi thành phần kinh tế, các hợp tác xã, cơ sở sản xuất kinh doanh, các tổ chức xúc tiến thương mại Việt Nam được thành lập theo quy định của pháp luật hiện hành.

c) Cơ quan quản lý Chương trình: là cơ quan được Ủy ban nhân dân tỉnh giao trách nhiệm quản lý Chương trình xúc tiến thương mại tỉnh Ninh Thuận.

d) Cơ quan cấp kinh phí hỗ trợ.

đ) Các tổ chức, cá nhân có liên quan.

Điều 2. Hỗ trợ nghiên cứu, thông tin, tuyên truyền về sản phẩm, ngành hàng, thị trường

1. Nội dung thực hiện

a) Điều tra, khảo sát, nghiên cứu, tìm hiểu thông tin về sản phẩm, ngành hàng, thị trường.

b) Xây dựng và phát hành thông tin, cơ sở dữ liệu về sản phẩm, ngành hàng, thị trường; các ấn phẩm để phổ biến kết quả điều tra, khảo sát, phổ biến pháp luật, tập quán, thói quen mua sắm.

c) Tuyên truyền, nâng cao nhận thức cộng đồng về hàng hoá và dịch vụ, ngành hàng, chỉ dẫn địa lý, nhãn hiệu tập thể, nhãn hiệu chứng nhận, cơ sở, doanh nghiệp của tỉnh Ninh Thuận đến người tiêu dùng trong nước và nước ngoài.

2. Hình thức thực hiện: Thông qua các hoạt động truyền thông trên báo giấy, báo điện tử, truyền thanh, truyền hình; đăng trên các Trang thông tin điện tử, Sàn thương mại điện tử; xây dựng cơ sở dữ liệu, ấn phẩm, cẩm nang, tập gấp, các video clip để giới thiệu, quảng bá và các kênh thông tin, truyền thông khác.

3. Mức hỗ trợ: Tối đa 100% chi phí thực hiện nhưng không quá 95 triệu đồng đối với một nội dung thực hiện, chuyên đề tuyên truyền.

4. Nội dung hỗ trợ: Chi phí thiết kế, xây dựng nội dung và kế hoạch, chiến lược tuyên truyền, quảng bá; chi phí mua tư liệu; chi phí điều tra, khảo sát và tổng hợp tư liệu; xây dựng sản phẩm tuyên truyền, quảng bá (thiết kế, viết bài, sản xuất phim, ảnh, sản phẩm truyền thông); chi phí xuất bản, phát hành; các khoản chi khác (nếu có).

5. Đơn vị chủ trì thực hiện công tác thông tin, tuyên truyền: Các cơ quan và đơn vị xúc tiến thương mại trực thuộc tỉnh.

Điều 3. Xúc tiến thương mại phát triển thị trường trong nước

1. Tổ chức, tham gia các hội chợ, triển lãm

a) Đối với các cơ sở, doanh nghiệp tự tham gia: Hỗ trợ 50% chi phí thuê gian hàng nhưng tối đa không quá 10 triệu đồng đối với một đơn vị tham gia.

b) Đối với các cơ quan, đơn vị xúc tiến thương mại trực thuộc tỉnh thực hiện tổ chức, tham gia gian hàng chung giới thiệu các sản phẩm của tỉnh Ninh Thuận:

- Mức hỗ trợ: Hỗ trợ 100% chi phí thực hiện nhưng tối đa không quá 10 triệu đồng đối với một gian hàng tiêu chuẩn.

- Nội dung hỗ trợ: Thuê mặt bằng và thiết kế, trang trí, dàn dựng gian hàng; dịch vụ phục vụ (điện nước, vệ sinh, an ninh, bảo vệ); chi phí quản lý; các khoản chi khác (nếu có).

2. Tổ chức các hoạt động bán hàng

a) Quy mô: Tối thiểu 10 đơn vị tham gia/1 đợt bán hàng.

b) Mức hỗ trợ: Hỗ trợ 70% chi phí thực hiện nhưng tối đa không quá 105 triệu đồng đối với một đợt bán hàng.

c) Nội dung hỗ trợ: Chi phí vận chuyển; chi phí thuê mặt bằng và thiết kế, dàn dựng quầy hàng; dịch vụ phục vụ (điện nước, vệ sinh, an ninh, bảo vệ); trang trí chung của khu vực tổ chức hoạt động bán hàng; tổ chức khai mạc, bế mạc (giấy mời, đón tiếp, trang trí, âm thanh, ánh sáng); chi phí quản lý, nhân công phục vụ; chi phí tuyên truyền, quảng bá giới thiệu việc tổ chức hoạt động bán hàng; các khoản chi khác (nếu có).

3. Tổ chức đoàn giao thương, kết nối cung cầu, giới thiệu hàng hóa, sản phẩm của tỉnh tại các tỉnh, thành phố do các cơ quan, đơn vị xúc tiến thương mại trực thuộc tỉnh chủ trì tổ chức, tham gia.

a) Mức hỗ trợ: Hỗ trợ 100% chi phí thực hiện nhưng không quá 70 triệu đồng đối với một đợt giao thương tại các tỉnh, thành phố khu vực phía Bắc; không quá 50 triệu đồng đối với một đợt giao thương tại các tỉnh, thành phố khu vực Miền Trung - Tây Nguyên và khu vực phía Nam.

b) Nội dung hỗ trợ: Tuyên truyền, quảng bá, mời các tổ chức, doanh nghiệp đến giao dịch; hội trường, thiết bị, trang trí, in ấn tài liệu, giải khát giữa giờ; tổ chức gian hàng, khu vực trưng bày giới thiệu sản phẩm; tổ chức quản lý của đơn vị chủ trì (công tác phí cho người của đơn vị chủ trì tham gia tổ chức, bưu chính, điện thoại, văn phòng phẩm); các khoản chi khác (nếu có).

4. Hỗ trợ công tác quy hoạch, quản lý, vận hành cơ sở hạ tầng thương mại; xây dựng, phát triển chuỗi các Điểm trưng bày, giới thiệu và bán sản phẩm thuộc Chương trình “Mỗi xã một sản phẩm” (viết tắt là sản phẩm OCOP) và sản phẩm đặc thù của tỉnh phù hợp với Bộ Tiêu chí thiết kế Biển hiệu/Biểu tượng theo hướng dẫn của Bộ Công Thương: Hỗ trợ 100% chi phí thực hiện nhưng tối đa không quá 175 triệu đồng đối với một cụm, điểm.

Điều 4. Xúc tiến thương mại phát triển ngoại thương

1. Tổ chức tham gia hội chợ, triển lãm quốc tế ở nước ngoài

a) Mức hỗ trợ: Hỗ trợ 100% chi phí thực hiện nhưng tối đa không quá 200 triệu đồng đối với một đơn vị tham gia.

b) Nội dung hỗ trợ: Tuyên truyền, quảng bá về hội chợ, triển lãm; thuê mặt bằng và thiết kế, dàn dựng khu gian hàng; chi phí tổ chức khai mạc; trình diễn sản phẩm; công tác phí cho người của đơn vị chủ trì tham gia tổ chức.

2. Tổ chức, tham gia đoàn giao dịch thương mại ở nước ngoài

a) Mức hỗ trợ: Hỗ trợ tối đa 100% kinh phí thực hiện nhưng không quá 40 triệu đồng đối với đơn vị tham gia giao dịch thương mại tại khu vực Châu Á; 60 triệu đồng đối với một đơn vị tham gia giao dịch thương mại tại khu vực: Châu Âu, Châu Phi, Châu Úc, Bắc Mỹ, Tây Á; 100 triệu đồng đối với một đơn vị tham gia giao dịch thương mại tại khu vực Trung Mỹ, Mỹ La Tinh.

b) Nội dung hỗ trợ: Tuyên truyền, quảng bá và mời các tổ chức, doanh nghiệp nước ngoài đến giao thương; tổ chức hội thảo, giao thương; công tác phí cho người của đơn vị chủ trì tham gia tổ chức; chi phí đi lại (bao gồm: Tiền vé máy bay khứ hồi, vé tàu, vé xe từ Việt Nam đến nước công tác và ngược lại, kể cả vé máy bay, vé tàu xe trong nội địa nước đến công tác) cho 01 người/01 đơn vị tham gia.

3. Tổ chức hoạt động tư vấn, thuê chuyên gia tư vấn, hỗ trợ thực hiện thiết kế, phát triển sản phẩm

a) Mức hỗ trợ: Hỗ trợ tối đa 100% kinh phí thực hiện nhưng không quá 35 triệu đồng đối với một đơn vị tham gia.

b) Nội dung hỗ trợ: Hoạt động tư vấn, thiết kế, phát triển sản phẩm cho sản phẩm/nhóm sản phẩm; tổ chức quản lý của đơn vị chủ trì.

Điều 5. Xúc tiến thương mại miền núi; tổ chức các phiên chợ hàng Việt từ khu vực sản xuất đến miền núi, vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc

1. Quy mô: Tối thiểu 10 đơn vị tham gia và 20 gian hàng tiêu chuẩn/1 phiên chợ.

2. Mức hỗ trợ: Hỗ trợ 100% các khoản chi phí thực hiện nhưng tối đa không quá 150 triệu đồng/1 phiên chợ. Riêng đối với phiên chợ đưa hàng Việt ra hải đảo mức hỗ trợ tối đa là 200 triệu đồng/1 phiên chợ.

3. Nội dung hỗ trợ: Chi phí vận chuyển; chi phí thuê mặt bằng, dàn dựng gian hàng, điện nước, an ninh, vệ sinh; chi phí tuyên truyền, quảng bá giới thiệu chương trình tổ chức bán hàng và hệ thống phân phối hàng hóa; các khoản chi khác (nếu có).

Điều 6. Xúc tiến thương mại trên môi trường mạng

1. Hỗ trợ xây dựng khu vực trưng bày, giới thiệu hàng hóa trên sàn giao dịch thương mại điện tử

a) Quy mô: Tối thiểu 06 đơn vị tham gia.

b) Mức hỗ trợ: Hỗ trợ tối đa 100% kinh phí thực hiện.

c) Nội dung hỗ trợ:

- Duy trì tư cách thành viên cơ bản cho tài khoản của đơn vị tham gia tối đa 12 tháng; duy trì tư cách thành viên đặc biệt cho đơn vị chủ trì tối đa 12 tháng để khai thác thông tin khách hàng cung cấp cho đơn vị tham gia;

- Thiết kế nhận diện chung gian hàng của các đơn vị tham gia;

- Tuyên truyền, quảng bá, mời các đơn vị tham gia, giao dịch;

- Tổ chức, quản lý của đơn vị chủ trì: Thuê nhân công hỗ trợ kỹ thuật, xử lý các vấn đề phát sinh liên quan đến tài khoản; thuê tư vấn đấu thầu (nếu có); bưu chính; điện thoại; văn phòng phẩm.

2. Tham gia gian hàng của các hội chợ, triển lãm trên môi trường mạng

a) Quy mô: Tối thiểu 06 đơn vị tham gia đối với hội chợ, triển lãm đa ngành; 03 đơn vị tham gia đối với hội chợ, triển lãm chuyên ngành.

b) Mức hỗ trợ: Hỗ trợ tối đa 100% kinh phí thực hiện.

c) Nội dung hỗ trợ:

- Tuyên truyền, quảng bá, tổ chức giới thiệu thông tin về gian hàng của tỉnh Ninh Thuận; mời các đơn vị tham gia, giao dịch;

- Thuê gian hàng trực tuyến;
- Thiết kế tổng thể và chi tiết khu gian hàng trực tuyến;
- Tổ chức, quản lý của đơn vị chủ trì: Chi phí cho cán bộ tổ chức, thuê tư vấn đấu thầu (nếu có), bưu chính, điện thoại, văn phòng phẩm.

3. Tổ chức hội chợ, triển lãm trên môi trường mạng

a) Quy mô: Tối thiểu 50 đơn vị tham gia đối với hội chợ, triển lãm đa ngành; 25 đơn vị tham gia đối với hội chợ, triển lãm chuyên ngành.

b) Mức hỗ trợ: Hỗ trợ tối đa 100% kinh phí thực hiện.

c) Nội dung hỗ trợ:

- Tuyên truyền, quảng bá, tổ chức giới thiệu thông tin về hội chợ, triển lãm; mời đơn vị tham gia, giao dịch;
- Thuê nền tảng trực tuyến tổ chức hội chợ, triển lãm;
- Thiết kế tổng thể và chi tiết hội chợ, triển lãm;
- Tổ chức, quản lý của đơn vị chủ trì: Chi phí cho cán bộ tổ chức, thuê tư vấn đấu thầu (nếu có), bưu chính, điện thoại, văn phòng phẩm.

4. Tổ chức hội nghị, hội thảo, tọa đàm, giao thương trên môi trường mạng

a) Quy mô:

- Hoạt động giao thương: Tối thiểu 03 đơn vị ngoài tỉnh hoặc đơn vị nước ngoài (nếu là giao thương quốc tế) và 10 đơn vị thuộc tỉnh Ninh Thuận tham gia đối với hoạt động giao thương chuyên ngành. Tối thiểu 10 đơn vị ngoài tỉnh hoặc đơn vị nước ngoài (nếu là hội nghị quốc tế) và 30 đơn vị thuộc tỉnh Ninh Thuận tham gia đối với hoạt động giao thương đa ngành.

- Hội nghị, hội thảo, tọa đàm: Tối thiểu 30 đơn vị thuộc tỉnh Ninh Thuận và 10 đơn vị ngoài tỉnh hoặc đơn vị nước ngoài tham gia (nếu là hội nghị quốc tế).

b) Mức hỗ trợ: Hỗ trợ tối đa 100% kinh phí thực hiện.

c) Nội dung hỗ trợ:

- Tuyên truyền, quảng bá, tổ chức giới thiệu thông tin về hội nghị, hội thảo, tọa đàm, giao thương; mời đơn vị tham gia, giao dịch;
- Thuê nền tảng trực tuyến, đường truyền mạng;
- Thuê hội trường, thiết bị, trang trí, phiên dịch, biên dịch;
- In ấn tài liệu, giải khát giữa giờ, văn phòng phẩm đối với hội nghị, giao thương kết hợp trực tiếp và trực tuyến;
- Tổ chức gian hàng, khu vực trưng bày giới thiệu sản phẩm đối với giao thương kết hợp trực tiếp và trực tuyến;
- Tổ chức, quản lý của đơn vị chủ trì: Chi phí cho cán bộ tổ chức, thuê tư

vấn đầu thầu (nếu có), bưu chính, điện thoại, văn phòng phẩm.

Điều 7. Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực xúc tiến thương mại

1. Nội dung thực hiện

a) Tổ chức đào tạo, tập huấn ngắn hạn trong và ngoài nước nhằm nâng cao nghiệp vụ xúc tiến thương mại cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức của các cơ quan quản lý, tổ chức xúc tiến thương mại thuộc tỉnh.

b) Tổ chức các lớp tập huấn, bồi dưỡng và các hội nghị tuyên truyền, triển khai các quy định cho cán bộ chuyên trách, nhân viên của các doanh nghiệp, cơ sở, các tổ chức, người sản xuất kinh doanh nhằm giúp các đơn vị kịp thời cập nhật quy định mới; nâng cao nhận thức, kỹ năng, nghiệp vụ về xây dựng thương hiệu, xúc tiến thương mại, kỹ năng kinh doanh, tổ chức mạng lưới phân phối, bán lẻ, xuất khẩu hàng hóa, kỹ năng ứng dụng thương mại điện tử, triển khai các hoạt động thương mại trực tuyến, chuyên môn nghiệp vụ thương mại trong điều kiện hội nhập quốc tế.

2. Nội dung hỗ trợ

a) Nội dung và mức chi cho công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức của các cơ quan quản lý, tổ chức xúc tiến thương mại thuộc tỉnh: Thực hiện theo quy định hiện hành.

b) Nội dung và mức chi tổ chức các lớp tập huấn, bồi dưỡng và các hội nghị tuyên truyền, triển khai các quy định: Thực hiện theo quy định tại Thông tư số 40/2017/TT-BTC ngày 28 tháng 4 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định chế độ công tác phí, chế độ chi hội nghị và các quy định có liên quan.

Điều 8. Nguồn kinh phí thực hiện

1. Kinh phí thực hiện Chương trình xúc tiến thương mại tỉnh Ninh Thuận từ các nguồn sau:

a) Ngân sách địa phương (bao gồm tài trợ của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước);

b) Đóng góp của các tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động xúc tiến thương mại của tỉnh;

c) Nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

2. Ngân sách địa phương hỗ trợ thực hiện Chương trình xúc tiến thương mại tỉnh Ninh Thuận theo nguyên tắc:

a) Kinh phí thực hiện Chương trình được giao trong dự toán chi ngân sách thường xuyên hàng năm của các cơ quan, đơn vị xúc tiến thương mại trực thuộc tỉnh.

b) Hỗ trợ đơn vị tham gia thực hiện Chương trình thông qua đơn vị chủ trì thực hiện Chương trình.

c) Các Đơn vị chủ trì thực hiện Chương trình chịu trách nhiệm huy động các nguồn vốn kết hợp với phần ngân sách địa phương hỗ trợ để đảm bảo thực hiện được Chương trình.

Điều 9. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh căn cứ nhiệm vụ, quyền hạn triển khai thực hiện Nghị quyết theo quy định pháp luật và báo cáo kết quả thực hiện cho HĐND tỉnh tại các kỳ họp cuối năm theo quy định.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Ninh Thuận Khóa XI Kỳ họp thứ 3 thông qua ngày 08 tháng 12 năm 2021 và có hiệu lực thi hành kể từ ngày 20 tháng 12 năm 2021./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Ban công tác đại biểu-UBTVQH;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chính phủ;
- Vụ Pháp chế - Bộ Công Thương;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL - Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh;
- Ban Thường trực UBMTTQVN tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh khoá XI;
- Các Sở, Ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- VP: Tỉnh uỷ, Đoàn ĐBQH&HĐND, UBND tỉnh;
- TT. HĐND, UBND các huyện, thành phố;
- Công Thông tin điện tử tỉnh;
- Trung tâm CNTT và truyền thông;
- Trang Thông tin điện tử HĐND tỉnh;
- Lưu: VT, Phòng Công tác HĐND.

CHỦ TỊCH

Phạm Văn Hậu